

Bản án số: **239/2020/HS-ST**
Ngày: 14/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Anh
Ông Phùng Văn Tàu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Kim T** (Tên khác: Không), sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: Đội X, thôn Đ, xã S, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Chưa xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: không có; Vợ, con: chưa có; Danh, chỉ bản số 482 lập ngày 04/8/2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M (Tên khác: Không), sinh năm 1991; Giới tính: Nam; HKTT: Đội Y, thôn Đ, xã S, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Danh H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị K, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Danh, chỉ bản số 481 lập ngày 04/8/2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2020, Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M cùng uống rượu với nhau tại khu vực La Cả, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, M bỏ tiền ra mua sau đó hết bao nhiêu T sẽ trả ½ số tiền, T đồng ý. Thỏa thuận xong, T và M đi về lán công trình ở gần đó, nói dối là mượn xe để đi đến nhà bạn chơi và mượn được chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave, biển kiểm soát 15F1-060. của anh Nguyễn Trọng T2 sinh năm 1990, là chủ cai công của T và M. Tiếp đó, T điều khiển xe chở M đi mua ma túy. Khi đến khu vực cổng Bến xe Nước Ngầm, thuộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, M đưa cho T 200.000 đồng rồi đứng đợi, còn T cầm tiền đi tìm và mua được của một đối tượng nam giới không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine, với giá 200.000 đồng. Khi quay lại nơi M đứng đợi, T đưa gói ma túy cho M cất giấu vào trong ốp điện thoại di động, rồi cất điện thoại cùng gói ma túy vào túi quần trước bên trái M đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe chở M về Hà Đông tìm nơi sử dụng ma túy.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và M đi đến khu vực trước cửa số nhà 182 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong số vật chứng nghi ma túy nêu trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước (0,5x0,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kiểu máy F11-PRO, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave, biển kiểm soát 15F1-060.XX, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi ma túy đã thu giữ, niêm phong nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 7205/KLGD-PC09 ngày 10/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,289 gam.*

Tại Cáo trạng số 240/CT-VKS-HĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán ngoài có chữ ký của đối tượng Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M, cán bộ Công an phường Quang Trung: ông Lê Nam Cường và giám định viên Lê Khắc Nam; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kiểu máy F11-PRO, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng là vật dùng vào việc phạm tội;

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, tại trước cửa số nhà 182 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép để sử dụng số ma túy loại **Heroine**, có khối lượng **0,289 gam** và bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Số ma túy mà các bị cáo tàng trữ là mua được của một đối tượng nam giới không quen biết tại cổng bến xe nước ngầm lúc 18 giờ cùng ngày 03/8/2020 với giá 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm tới độc quyền quản lý biệt dược của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, nó làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người sử dụng, nó hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật; vì vậy pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, buộc các bị cáo phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm với tính chất giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy và cùng chịu trách nhiệm với số ma túy đã bị thu giữ. Vai trò của các bị cáo là ngang nhau, do đó phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo yên tâm cải tạo, phấn đấu trở thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán ngoài có chữ ký của các đối tượng Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M, cán bộ Công an phường Quang Trung: Lê Nam Cường và giám định viên Lê Khắc Nam bên trong chứa ma túy là tang vật vụ án, đây là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kiểu máy F11-PRO, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng là vật dùng cất giấu ma túy trái phép, cần tịch thu sung công.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trong vụ án, Nguyễn Kim T khai mua của đối tượng nam giới không quen biết ở khu vực Bến xe Nước Ngầm, thuộc quận

Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave biển kiểm soát 15F1-060.XX T và M dùng để đi mua ma túy, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trọng T2. Anh T2 trình bày khi cho mượn xe, anh không biết các đối tượng sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra không chứng minh được anh T2 có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án, do đó cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh T2, xét là có căn cứ.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Kim T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2020.

Nguyễn Văn M 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2020.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán ngoài có chữ ký của các đối tượng Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn M, cán bộ Công an phường Quang Trung: ông Lê Nam Cường và giám định viên Lê Khắc Nam;

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

kiểu máy F11-PRO, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa